

Bản án số: **108/2024/HSST**;
Ngày 10/12/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Đặng Hữu Tình.

+ Bà Đỗ Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khuất Thị Mỹ Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2024/TLST-HS ngày 25/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/QĐXXST-HS ngày 02/5/2024 đối với các bị cáo:

1. ĐẶNG VĂN N, sinh năm: 1970; Giới tính: Nam

ĐKHKT: Thôn 5, xã VP, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội,

Nơi cư trú: Thôn 5, xã VP, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội,

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12,

Con ông: Đặng Văn H, đã chết,

Con bà: Vũ Thị D, đã chết,

Vợ: Nguyễn Thị T,

Có 02 con: Lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2000,

Tiền án, tiền sự: Không,

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 21/8/2024 đến ngày 24/8/2024, bị khởi tố, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. **LÊ VA**, sinh năm: 1968; Giới tính: Nam,

ĐKHKT: Thôn 5, xã VP, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội,

Nơi cư trú: Thôn 5, xã VP, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội,

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không,

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12,

Con ông: Không rõ,

Con bà: Đặng Thị M

Vợ: Đặng Thị H

Có 03 con: Lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2012,

Tiền án, tiền sự:

- Theo bản án số 99/2008/HSST ngày 25/6/2008, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân xử 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội Đánh bạc. Ngày 30/8/2024, Lê VA nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 đồng tiền phạt (chưa được xóa án tích).

- Theo bản án số 04/2010/HSST ngày 18/3/2010, Tòa án Quân sự khu vực thủ đô Hà Nội xử 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Chấp hành xong thời gian thử thách và phần quyết định khác của bản án (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 21/8/2024 đến ngày 24/8/2024, bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. **BÙI ĐỨC H**, sinh năm: 1977; Giới tính: Nam,

ĐKHKT: Thôn 5, xã VP, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội,

Nơi cư trú: Thôn 5, xã VP, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội,

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không,

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12,

Con ông: Bùi Văn Ng, đã chết,

Con bà: Phùng Thị T

Vợ: Phùng Thị H

Có 02 con: Lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2004,

Tiền án, tiền sự: Không,

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 21/8/2024 đến ngày 24/8/2024, bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. **TRẦN VĂN T**, sinh năm: 1960; Giới tính: Nam

ĐKHKT: Thôn 5, xã VP, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội,

Nơi cư trú: Thôn 5, xã VP, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội,

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không,

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10

Con ông: Trần Văn N, (đã chết),

Con bà: Phùng Thị L,

Vợ: Vũ Thị T

Bị cáo có 02 người con.

Tiền án, tiền sự:

Theo bản án số 18/2021/HSST ngày 15/4/2021, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 21/8/2024 đến ngày 24/8/2024, bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. **ĐẶNG HỮU C**, sinh năm: 1970; Giới tính: Nam,

ĐKHKT: Thôn 5, xã VP, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội,

Nơi cư trú: Thôn 5, xã VP, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội,

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không,

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12,

Là Đảng viên đang sinh hoạt tại C bộ thôn 5, xã VP, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội,

Con ông: Đặng Xuân T

Con bà: Doãn Thị T

Vợ: Bùi Thị H

Có 02 con: Lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1998,

Tiền án, tiền sự: Không,

Bị cáo bị bắt theo lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 21/8/2024 đến ngày 24/8/2024, bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú.

***Người làm chứng:**

Bà Bùi Thị H – Trưởng thôn 5

Địa chỉ: xã VP, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được thể hiện như sau:

Hồi 11 giờ 30 ngày 21/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phúc Thọ phát hiện, bắt quả tang Đặng Văn N, Lê VA, Bùi Đức H, Trần Văn T, đang đánh bạc dưới hình thức chơi tá lả, tại nhà ở của Đặng Văn N thuộc thôn 5, xã VP, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ tài liệu điều tra, ngày 22/8/2024, Cơ quan Cảnh sát CSĐT Công an huyện Phúc Thọ ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đặng Hữu C về hành vi đánh bạc cùng các đối tượng nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

1. Thu giữ trên Ceu bạc:

- 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ gồm 52 lá bài.

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành: số tiền 3.140.000 đồng (ba triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng). Trong đó: Thu trước mặt Lê VA: 1.470.000 đồng; trước mặt Bùi Đức H: 440.000 đồng; trước mặt Trần Văn T 1.230.000 đồng.

2. Thu trên người những đối tượng bị bắt giữ:

- Thu của Đặng Văn N số tiền 1.640.000 đồng.
- Thu của Bùi Đức H số tiền 3.030.000 đồng.

3. Các đối tượng tự nguyện giao nộp:

- Lê VA tự nguyện giao nộp 01 (một) Céc điện thoại di động Viettel màu đen, IMEI 867327068087682, có gắn sim, đã qua sử dụng.

- Bùi Đức H tự nguyện giao nộp 01 (một) Céc điện thoại di động Iphone màu xanh, IMEI 353063104738282, có gắn sim, đã qua sử dụng, mặt lưng điện thoại và mắt camera phía sau có nhiều vết nứt vỡ.

- Đặng Hữu C tự nguyện giao nộp 01 (một) Céc điện thoại di động Iphone màu đen, IMEI 353817080258270, có gắn sim, đã qua sử dụng và số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

- Đặng Văn N tự nguyện giao nộp 01 (một) Céc điện thoại di động Iphone màu hồng, IMEI 358609071804625, có gắn sim, đã qua sử dụng.

Tổng số tiền thu tại Ceu bạc đánh Tá là là: 7.810.000 đồng (*bảy triệu tám trăm mười nghìn đồng*)

Kết quả điều tra xác định: Sáng ngày 21/8/2024, Bùi Đức Hiệp, Trần Văn Thắng, Lê VA, Đặng Hữu C đi làm giúp đám tang nhà ông Vũ Văn Vân (sinh năm 1968, trú tại thôn 5, Vân Phúc, Phúc Thọ, Hà Nội); sau đó cùng rủ nhau đánh bạc và hẹn đến nhà Đặng Văn N, ăn uống xong, H gọi điện cho N xin đánh bạc. Sau khi được N đồng ý, H gọi điện rủ C và Anh bảo đến nhà N để đánh bạc, còn N đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ 52 quân tại một cửa hàng tạp hóa (không nhớ mua ở cửa hàng nào), rồi mang đến nhà N để cho mọi người sử dụng đánh bạc. Sau đó, Trần Văn T, Lê VA, Bùi Đức H, Đặng Hữu C đến nhà Đặng Văn N ngồi chơi đánh bạc trên nền nhà, tại vị trí giữa sập gỗ và cửa ra vào gian phòng khách. Trong đó, T ngồi phía bên phải cửa ra vào, bên tay phải của Thắng lần lượt là C, Anh, còn H ngồi bên trái của Thắng. Cả nhóm chơi đánh bạc được một lúc, thì C thua hết tiền nên về nhà để lấy thêm tiền; Lúc này, N ngồi thay vào vị trí của C để chơi đánh bạc cùng với Thắng, Hiệp và Anh. Đến khoảng 11 giờ 20 cùng ngày, khi N, Anh, H và T đang chơi đánh bạc thì lực lượng Công an đến phát hiện bắt quả tang. Trong khi Cơ quan Công an đang tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thì Đặng Hữu C đến nhà N nên cũng được mời về trụ sở để làm việc.

Về hình thức đánh bạc và cách thức tính tiền các đối tượng quy ước:

Về cách thức đánh bạc: Các đối tượng sử dụng luân phiên 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ để đánh bạc dưới hình thức chơi Tá lả. Về cách thức sát phạt, người nhì thua mất 20.000 đồng, người ba thua mất 40.000 đồng, người bét thua mất 60.000 đồng, ai không có Phỏm (gọi là Cháy) thì pH trả 80.000 đồng cho người nhất. Nếu ai ù thì những người còn lại sẽ phải bỏ ra 100.000 đồng cho người này. Còn ai bị ăn lá bài chốt sẽ pH trả 100.000 đồng cho người ăn quân chốt.

Số tiền các đối tượng khai dùng đánh bạc: Bùi Đức Hiệp sử dụng khoảng 3.000.000 đồng để đánh bạc; Lê VA sử dụng khoảng hơn 1.300.000 đồng để đánh bạc; Trần Văn Thắng sử dụng khoảng 800.000 đồng để đánh bạc; Đặng Văn N sử dụng 1.640.000 đồng để đánh bạc; Đặng Hữu C sử dụng khoảng 900.000 đồng để đánh bạc bị thua hết nên về nhà lấy thêm 1.000.000 đồng nhưng khi vừa đến nhà N thì gặp Cơ quan Công an đang bắt quả tang nên chưa sử dụng để đánh bạc.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 31/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ giữ N quyết định truy tố đối với các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h, khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS xử phạt: **Lê VA** từ 09 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS xử phạt: **Trần Văn T** 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS xử phạt: **Đặng Văn N** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 36 BLHS xử phạt: **Bùi Đức H** từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 và Điều 35 BLHS xử phạt: **Đặng Hữu C** số tiền từ 20-25 triệu đồng.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Bùi Đức H.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: Đối với 02 (Hai) bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 lá bài là công cụ, phương tiện phục vụ phạm tội không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 7.810.000đ (Bảy triệu tám trăm mười nghìn đồng) các đối tượng dùng để đánh bạc mà cơ quan Công an đã tạm thu giữ;

- Trả lại cho bị cáo Đặng Hữu C số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước số điện thoại đã thu giữ là công cụ phương tiện phạm tội gồm:

01 (một) Céc điện thoại di động Viettel màu đen, IMEI 867327068087682, có gắn sim, đã qua sử dụng;

01 (một) Céc điện thoại di động Iphone màu xanh, IMEI 353063104738282, có gắn sim, đã qua sử dụng, mặt lưng điện thoại và mắt camera phía sau có nhiều vết nứt vỡ;

01 (một) Céc điện thoại di động Iphone màu đen, IMEI 353817080258270, có gắn sim, đã qua sử dụng;

01 (một) Céc điện thoại di động Iphone màu hồng, IMEI 358609071804625, có gắn sim, đã qua sử dụng.

* Áp dụng Điều 135,136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

Miễn án phí cho bị cáo T vì là người cao tuổi;

Buộc các bị cáo khác pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Sáng ngày 21/8/2024, tại nhà của Đặng Văn N thuộc thôn 5, xã VP, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, các đối tượng Lê VA, Bùi Đức H, Trần Văn T, Đặng Hữu C, Đặng Văn N cùng nhau đánh bạc dưới hình thức chơi Tá lả, với tổng số tiền là 7.810.000 đồng (*Bảy triệu tám trăm mười nghìn đồng*).

Đối với Đặng Văn N đã cho người khác sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để đánh bạc, nhưng căn cứ số lượng người tham gia và số tiền sử dụng để đánh bạc thì hành vi của Đặng Văn N không đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc” theo quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự. Do đó, Đặng Văn N đồng phạm với Lê VA, Bùi Đức Hiệp, Trần Văn Thắng và Đặng Hữu C về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3]. Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị Lê VA, Bùi Đức H, Trần Văn T, Đặng Hữu C, Đặng Văn N đã cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê VA phạm tội khi chưa được xóa án tích nên PH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo còn lại đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo Đặng Văn N, Bùi Đức H, Đặng Hữu C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo Trần Văn T là người cao tuổi; Bị cáo Đặng Hữu C có chú ruột tham gia kháng Cấn chống Mỹ cứu nước được công nhận là liệt sỹ, có bố là sỹ quan Quân đội được nhận huy hiệu 70 năm tuổi Đảng.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại Điều 51 và Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6]. Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có yếu tố tổ chức, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò, vị trí của các bị cáo như sau:

- Bị cáo Lê VA có nhân thân xấu và có tình tiết tăng nặng là tái phạm nên pH chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác trong vụ án.

- Bị cáo T đã bị xét xử và đã được xóa án tích; bị cáo N là chủ nhà. Do đó các bị cáo này có vai trò sau bị cáo Anh.

- Các bị cáo H, C là người trực tiếp tham gia đánh bạc có vai trò tương đương nhau nên pH chịu hình phạt sau bị cáo Anh và T và N.

[7]. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án giản đơn, hành vi phạm tội của các bị cáo đều có mức độ; bị cáo T là người cao tuổi. Tuy nhiên bị cáo Lê VA có nhân thân xấu, đồng thời có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nên không đủ điều kiện cải tạo ngoài xã hội nên pH áp dụng hình phạt tù có thời hạn; Các bị cáo N, T, H, C áp dụng hình phạt cải tạo ngoài xã hội là phù hợp và cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đáp ứng yêu cầu xử lý tại Điều 3 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Anh, hình phạt cải tạo ngoài xã hội và phạt tiền đối với các bị cáo còn lại là có căn cứ pháp luật.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề ngH và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[9]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Đối với 02 (Hai) bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 lá bài là công cụ, phương tiện phục vụ phạm tội không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 7.810.000đ (Bảy triệu tám trăm mười nghìn đồng) các đối tượng dùng để đánh bạc mà cơ quan Công an đã tạm thu giữ;

- Trả lại cho bị cáo Đặng Hữu C số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước số điện thoại đã thu giữ là công cụ phương tiện phạm tội gồm: 01 (một) Céc điện thoại di động Viettel màu đen, IMEI 867327068087682, có gắn sim, đã qua sử dụng; 01 (một) Céc điện thoại di động Iphone màu xanh, IMEI 353063104738282, có gắn sim, đã qua sử dụng, mặt lưng điện thoại và mắt camera phía sau có nhiều vết nứt vỡ; 01 (một) Céc điện thoại di động Iphone màu đen, IMEI 353817080258270, có gắn sim, đã qua sử

dụng; 01 (một) Céc điện thoại di động Iphone màu hồng, IMEI 358609071804625, có gắn sim, đã qua sử dụng.

[10]. Về án phí: Áp dụng Điều 135,136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Miễn án phí cho bị cáo T vì là người cao tuổi;

Các bị cáo khác pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **Đặng Văn N**, **Lê VA**, **Bùi Đức H**, **Trần Văn T**, **Đặng Hữu C** phạm tội “Đánh bạc”.

Tuyên xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h, khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê VA** 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo Anh được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/8/2024 – 24/8/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **20** (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn N** 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **20** (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Đặng Hữu C** số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Bùi Đức H** 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 04 ngày tạm giữ (Từ 21/8/2024 – 24/8/2024). Thời gian còn pH chấp hành là **08** (Tám) tháng **18** (Mười tám) ngày tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Khấu trừ một phần thu thập của bị cáo H trong thời gian cải tạo không giam giữ là 09 tháng x 400.000đ/01 tháng = 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Giao các bị cáo Đặng Hữu N, Trần Văn T về UBND xã VP, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

Giao bị cáo Bùi Đức H về UBND xã VP, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Gia đình người chấp hành án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã VP, huyện Phúc Thọ và người được phân công giám sát, giáo dục người chấp hành án để giám sát, giáo dục người chấp hành án.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ pH thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

2. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 lá.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 7.810.000đ (Bảy triệu tám trăm mười nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Đặng Hữu C số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

- Tịch thu, phát mại sung Ngân sách Nhà nước 04 điện thoại gồm:

+ 01 (một) Céc điện thoại di động Viettel màu đen, IMEI 867327068087682, có gắn sim, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) Céc điện thoại di động Iphone màu xanh, IMEI 353063104738282, có gắn sim, đã qua sử dụng, mặt lưng điện thoại và mặt camera phía sau có nhiều vết nứt vỡ;

+ 01 (một) Céc điện thoại di động Iphone màu đen, IMEI 353817080258270, có gắn sim, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) Céc điện thoại di động Iphone màu hồng, IMEI 358609071804625, có gắn sim, đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện lưu tại C cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng số 12 ngày 11/11/2024 và Lệnh thanh toán ngày 08/11/2024)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 2 Luật người cao tuổi và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

+ Miễn án phí cho bị cáo Trần Văn T.

+ Buộc các bị cáo Lê VA, Đặng Văn N, Bùi Đức H, Đặng Hữu C, mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND.TP.Hà Nội;
- VKSND. huyện Phúc Thọ;
- Công an. H.Phúc Thọ;
- C cục THADS huyện Phúc Thọ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hải

TÒA THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

